**Tuần 16:**

**Thứ hai ngày 20 tháng 12 năm 2021**

**Tiếng Việt**

**Bài đọc 1: ĐỂ LẠI CHO EM (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. **Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng và rõ ràng bài thơ Để lại cho em; tốc độ đọc khoảng 60 – 65 tiếng / phút; biết ngắt nghỉ hơi hợp lí. Biết đọc bài thơ với ngữ điệu phù hợp, bộc lộ tình cảm yêu thương của chị với em.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Hiểu tình cảm yêu thương, sự quan tâm của chị đối với em nhỏ.

- Biết dùng mẫu câu Ai (con gì, cái gì thế nào? để hỏi - đáp về đặc điểm của một số sự vật.

- Biết nói lời an ủi (âu yếm, dỗ dành) khi anh chị em đau ốm. 2. Phát triển năng lực văn họ

- Nhận biết được dấu hiệu hình thức và nhịp điệu của bài thơ.

- Biết bày tỏ sự yêu thích những câu thơ có hình ảnh đẹp, cảm nhận được vẻ đẹp về ngôn ngữ, hình ảnh, nhịp điệu và nội dung của bài thơ, thuộc lòng 2 khổ thơ.

1. **Phát triển năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển 3 năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Hình thành và phát triển phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** Máy tính,….
2. **Học sinh:** SGK, VBT…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **1. HĐ Mở đầu*****Mục tiêu:*** *Giới thiệu cho HS biết chủ điểm của tuần 16*Bài 1: *Quan sát tranh về tình cảm anh, chị, em. Đặt tên cho bức tranh đó.*- GV giới thiệu chủ điểm: Đây là 1 trong 2 chủ điểm nói về tình cảm anh chị em trong gia đình: Anh em thuận hoà, Chị ngã em nâng. Các em hãy quan sát tranh ảnh minh hoạ chủ điểm và nói về nội dung mỗi bức tranh.- Y/c 1 HS đọc y/c của BT và tranh mẫu được đặt tên (Chị em).- GV giải thích: Mỗi HS chọn quan sát 1 bức tranh nói về tình cảm anh chị em. Đặt tên cho mỗi bức tranh. (GV sẽ nói nội dung từng tranh - HS sẽ đặt tên cho tranh.)+ Tranh 1: Mùa đông, gió lạnh, hai anh em mặc quần áo ấm đang ngồi bên nhau, vui vẻ trò chuyện. Anh giơ tay, như đang sôi nổi kể chuyện gì đó. Em chăm chú lắng nghe anh. Các em đặt tên cho tranh này là gì? + Tranh 2: Chị chải tóc, buộc nơ cho em. Em cầm gương soi và chắc là khen chị chải đầu đẹp quá. Nên đặt tên cho tranh này là gì? + Tranh 3: Hai chị em vui vẻ, thích thú cùng nhau chơi trò chơi thổi bong bóng xà phòng, cùng nhìn những quả bong bóng nước đang bay lên. Các em đặt tên cho tranh này là gì? + Tranh 4: Chị dỗ em ngủ. Em gối đầu trên đùi chị. Chị âu yếm lấy tay đỡ đầu em. Các em đặt tên cho tranh này là gì? - GV nhận xétBài 2: *Giới thiệu tranh ảnh em bé hoặc anh, chị trong gia đình*- Y/c HS đọc y/c của BT và các gợi ý. - GV kiểm tra HS mang đến lớp tranh ảnh anh chị em trong gia đình.- Y/c HS tiếp nối thi giới thiệu trước lớp tranh ảnh anh chị em của mình theo gợi ý. GV khuyến khích HS nói tự tin, tự nhiên. - GV nhận xét- GV giới thiệu vào bài đọc mở đầu chủ điểm Anh em thuận hoà. Trước khi học bài mới, cô sẽ các em đọc lại bài Sự tích cây vú sữa đã học.- GV giới thiệu: Tình cảm anh chị em trong gia đình là tình cảm rất đáng quý. Có anh chị em, cuộc sống gia đình sẽ thêm vui, thêm đầm ấm, hạnh phúc. Vì vậy, các em ai cũng thích có anh chị em. Hôm nay, các em sẽ được học bài thơ Để lại cho em, là một bài thơ hay. Bài thơ sẽ giúp các em hiểu: người chị, người anh có thể để lại cho em nhỏ của mình những gì.- GV viết tên bài, HS nhắc lại.**2. Hình thành kiến thức** **HĐ1:** Đọc thành tiếng***Mục tiêu:*** Đọc trôi chảy toàn bài. Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ dài- GV đọc mẫu bài Để lại cho em (Giọng đọc vui, hào hứng); - Hướng dẫn luyện đọc, kết hợp giảng nghĩa từ- Giảng nghĩa một số từ *:* hàng cúc, cơn sởi, cái ngoan…+ *Đọc từng khổ thơ trước lớp*: Hướng dẫn HS chia khổ thơ (5 khổ thơ) - HS đọc nối tiếp- GV theo dõi HD HS ngắt nghỉ hơi ở dấu phẩy, chấm câu, câu văn dài.+ *Đọc từng đoạn trong nhóm*: Chia lớp thành các nhóm, HDHS đọc đúng – đọc theo giọng *gợi tả, gợi cảm* một cách tự nhiên.+ *Thi đọc giữa các nhóm*: Cử đại diện nhóm thi đọc tiếp sức.(cá nhân, bàn, tổ).+ Y/c cả lớp đọc đồng thanh (cả bài) với giọng vừa phải, không đọc quá to. + 1 HS đọc lại toàn bài.- GV nhận xét.**2.Tìm hiểu bài*****Mục tiêu:*** *Hiểu tình cảm yêu thương, sự quan tâm của chị đối với em nhỏ.*- Y/c 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi - Y/c HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi: Câu 1: Chị để lại những đồ vật gì cho em bé dùng? Câu 2: Chị còn để lại cho em bé điều gì tốt đẹp?Câu 3: Em đã làm được những việc gì giúp em bé (hoặc các em nhỏ ít tuổi hơn)?+ Qua bài thơ, em hiểu điều gì? - GV nhận xét**3. Thực hành, luyện tập****BT1. Dựa vào nội dung bài thơ, hãy cùng bạn hỏi đáp về đặc điểm của một số sự vật: đôi dép, đôi tất, bàn tay**- Y/c HS đọc y/c của BT 1, đọc mẫu hỏi đáp giữa 2 bạn HS.- Y/c từng cặp HS thực hành hỏi đáp về đặc điểm của một số sự vật trong bài thơ (đôi dép, đôi tất, bàn tay) theo mẫu câu Ai (con gì, cái gì thế nào? - GV treo bảng phụ viết một vài câu văn, có gạch chân các từ chỉ đặc điểm.*Hỏi đáp về đặc điểm của một số sự vật: (Nói về đặc điểm đôi dép). Có thể hỏi thêm về tính nết của chị, em:*- Y/c một số cặp thực hiện hỏi đáp trước lớp- GV nhận xét**4. Vận dụng**BT2. **Đọc khổ thơ 3, hãy tưởng tượng và nói lời chị âu yếm, dỗ dành, an ủi em khi em lên sởi!**- Y/c HS đọc y/c BT2- Y/c HS đọc thầm khổ thơ 3- GV giúp HS hiểu nội dung khổ thơ 3: *Những ngày lên năm, chị đã từng lên sởi, giờ tới lượt em cũng lên sởi ở tuổi lên năm. Bệnh sởi gây sốt, phát ban, da có những vết sưng tấy khắp người.* + Hãy tưởng tượng và nói lời chị âu yếm, dỗ dành, an ủi em khi em lên sởi!- Y/c HS tiếp nối nhau phát biểu trước lớp.- GV khen ngợi những HS biết nói lời an ủi thể hiện tình cảm chân thành, chia sẻ, quan tâm tới anh chị em.**\*Luyện đọc thuộc lòng 2 khổ thơ**- GV HDHS chọn 2 khổ thơ yêu thích và tự HTL các khổ thơ đó. (Khuyến khích HS HTL cả bài thơ)- Tổ chức cho HS thi đọc- GV nhận xét- Hệ thông lại nội dung bài học+ Qua bài thơ, em hiểu điều gì? - GV nhận xét tiết học, tuyên dương- Dặn HS chuẩn bị bài sau: Đón em | - HS lắng nghe- HS đọc- HS lắng nghe- Anh em trò chuyện. / Ấm tình anh em. /...- Buộc tóc cho em. / Chăm sóc em gái. ...- Thổi bong bóng / Trò chơi thú vị. /...- Hai chị em đáng yêu! / Tình chị em/...- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe- HS đọc- HS thực hiện- Đây là ảnh em Tuấn của tôi. Em 2 tuổi. Em rất kháu khỉnh, đáng yêu. - Đây là ảnh em gái tôi. Bé tên là Thuỳ Chi. Năm nay bé mới 1 tuổi... - Đây là ảnh hai chị em tôi. Chị tôi 9 tuổi. Hai chị em tôi rất giống nhau...- Đây là ảnh anh họ tôi. Anh là con bác tôi. Anh tên là Thắng. Anh 10 tuổi ... - HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe- HS đọc lại bài Sự tích cây vú sữa- HS lắng nghe- HS quan sát và nhắc lại- HS lắng nghe, theo dõi SGK.- HS lắng nghe- HS nối tiếp đọc từng khổ thơ.- HS lắng nghe- HS đọc tiếp nối đoạn trong nhóm.- HS thi đọc tiếp nối 2 đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).- Cả lớp đọc đồng thanh- HS đọc- HS lắng nghe- HS đọc- HS thảo luận nhóm đôi và trả lời- Chị để lại cho em đôi dép đỏ, chiếc mũ len, đôi tất, áo mặc có thêu đôi thỏ hai bên hàng cúc. / Đó là những thứ ngày trước chị đã mặc, nay chị lớn rồi nên để lại cho em mặc.- Chị còn để lại cho em “cái ngoan” của chị.- HS tiêu việc đã làm: trông em cho mẹ nấu cơm, dỗ em khóc, quạt cho em ngủ, dắt em đi chơi, đưa em đến lớp mẫu giáo, nhường nhịn quà bánh cho em...- Bài thơ nói về những điều tốt đẹp chị đã để lại cho em, tình cảm yêu thương, sự quan tâm của chị đối với em và tình cảm của em với chị. Em muốn học những điều tốt, điều ngoan ở chị.- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe- HS đọc- HS thực hiện- HS quan sát- HS lắng ngheHS 1: - Đôi dép của chị để lại cho em thế nào?HS 2: - Đôi dép của chị để lại cho em rất đẹp / rất xinh / rất dễ thương. (Nếu HS trả lời: “Đôi dép của chị để lại cho em màu đỏ.” thì câu này vẫn đúng mẫu Cái gì thế nào? Trong trường hợp này vị ngữ màu đỏ là 1 cụm chủ vị). (Nói về đặc điểm đôi tất)HS 1: - Đối tất của chị để lại cho em thế nào?HS 2: - Đôi tất của chị để lại cho em rất xinh. (Nói về đặc điểm bàn tay)HS 1: - Hai bàn tay của chị thế nào? HS 2: – Hai bàn tay của chị rất sạch sẽ.\* Về tính nết của chị, em:HS 1: - Tính nết của hai chị em thế nào?HS 2: - Chị rất ngoan. / Em rất ngoan. Hai chị em rất ngoan. - HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe- HS đọc- HS đọc thầm- HS lắng nghe- HS tưởng tượngVD: Em đã đỡ sốt chưa? Cố gắng lên em nhé! / Em uống thuốc đều thì các vết sởi sẽ lặn hết thôi. Em cố uống thuốc để bệnh khỏi nhanh. Em khỏi rồi, anh em mình đi xem xiếc thú nhé!/...- HS lắng nghe- HS tự HTL- HS thi đọc- HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay.- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS trả lời- HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán**

**Bài 45: THỰC HÀNH LẮP GHÉP, XẾP HÌNH PHẲNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hành và lắp ghép, xếp hình với các hình phẳng đã biết.

 - Vận dụng vào gấp và xếp các hình trong thực tế.

- Đếm và tìm được các hình còn thiếu theo một quy luật nhất định.

**2. Năng lực**

**- Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học (*giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học*).**

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

- Rèn phẩm chất chăm học, tự tin, yêu khoa học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, các tấm bìa, tờ giấy, que tính, thước thẳng, cây bút để HS thực hành xếp hình, video

- HS: Bút, phấn, bảng, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Hoạt động mở đầu**- Gv tổ chức trò chơi: Hộp quà bí ẩnGV chuẩn bị hộp quà với các hình: tam giác, hình tròn, hình tứ giác, hình vuông, hình chữ nhật…- GV tổ chức cho hs lên chơi trò chơi- GV dẫn dắt giới thiệu bài, ghi bảng**2.Thực hành, luyện tập****Bài 1 (trang 90)**-Yêu cầu HS đọc yc.- Bài 1(a ) yêu cầu gì?- GV YC HS quan sát và nêu tên hình, đặc điểm hình- GV cho HS thảo luận nhóm 4 để tìm ra kết quả trong 03 phút- GV tổ chức trò chơi ghép hình với thời gian là 3phút đội nào ghép đúng ghép nhanh là thắng cuộc.GV nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc.+ Trong các hình ghép được, hình nào là hình tứ giác?- Nhận xét đánh giá và kết luận.-GV mời đại diện các nhóm lên chỉ và nêu kết quả ở phần b. YC nêu đặc điểm hình tứ giác. GV chốt : có nhiều cách ghép hình. Hình C, A là hình tứ giác trong (phần b) - Nhận xét đánh giá và kết luận.**Bài 2 (trang 90)**- Cho HS đọc YC- Bài toán yêu cầu làm gì?- GV cho HS quan sát quy trình gấp trong SGK hỏi:+Để gấp được con cá cần chuẩn bị những gì?+Quy trình gấp con cá gồm mấy bước?+Để bài gấp đẹp, khi gấp chú ý điều gì?- GV cho HS thảo luận nhóm 4 gấp con cá theo quy trình. GV quan sát, giúp đỡ-GV cho các nhóm trình bày quy trình gấp trước lớp, nêu rõ cách thực hiện ở từng bước.-GV nhận xét, tuyên dương-GV cho HS trưng bày cá đã gấp và vẽ trang trí vào giấy A3 theo nhóm 4-Tổ chức trưng bày “Viên hải dương học” và cho HS đi tham quan -GV cho học sinh nêu cảm tưởng sau khi đi tham quan bài của lớp-GV nhận xét, tuyên dương\* Hoạt động vận dụng:+ Em hãy tìm các đồ vật có hình tam giác, hình tứ giác, hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật có trong lớp học?GV nhấn mạnh kiến thức tiết họcGV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | `- HS tham gia chơi nhận diện một số hình như: tam tác, tứ giác, vuông, tròn, chữ nhật- HS lắng nghe, ghi vở- 1HS đọc, lớp đọc thầm- HS nêu- 3-4 HS TL(hình chữ nhật, hình tam tác).- HS TL nhóm, QS các hình A, B, C và so sánh các mảnh bìa dùng để ghép với các hình đó. Xác định được vị trí cần ghép của mỗi mảnh bìa. Nêu các làm và kết quả của mình trong nhóm.- Lớp chia làm hai đội 4 lên tham gia chơi.HS nhận xét- Hs nhận xét - Hs trả lờiHS nhận xét- 1HS đọc tiếng, lớp đọc thầm -HS trả lời: gấp con cá bằng giấy màu.-HS quan sát quy trình và trả lời: +tờ giấy màu hình vuông, bút màu.+6 bước+Gấp đều 2 bên, miết kĩ nếp gấp- HS thảo luận nhóm bốn gấp cá theo quy trình.- Đại diện các nhóm lên bảng gấp và trình bàyHS nhận xét-HS trưng bày sản phẩm nhóm 4 -HS treo sản phẩm của nhóm và tham quan bài của lớp- 5-6 HS chia sẻ ý kiến riêng-HS nêu ý kiến -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

…………………………………………………...……………………………………………………………………………………………………………………….

**Tự nhiên- Xã hội**

# **ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Hệ thống nội dung đã học về chủ đề Cộng đồng địa phương: hoạt động giao thông

- Xử lí tình huống để đảm bảo an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông

 **2. Năng lực**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Củng cố kĩ năng đặt câu hỏi, quan sát, trình bày và tranh luận bảo vệ ý kiến của mình.

**3. Phẩm chất**.

**-** Phát triển phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-GV:** Máy tính,…

**- HS:** SGK. Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2. Tranh ảnh về hoạt động giao thông và hoạt động mua, bán ở địa phương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu 5’*****Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.*- GV đặt câu hỏi: Kể về những bài học/nội dung đã học trong chủ để **Cộng đồng địa phương.**- GV tổ chức cho HS giải câu đố vui:- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học mới: Ôn tập và đánh giá chủ đề Cộng đồng địa phương (tiết 1)**2. HĐ Luyện tập, thực hành 20’***MT: Hệ thông được nội dung đã học về hoạt động giao thông và hoạt động mua, bán.***\* Giới thiệu về hoạt động giao thông và hoạt động mua, bán hàng hóa ở địa phương em**C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png- GV yêu cầu HS làm các câu 1, 2 của bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Cộng đồng địa phương vào Vở bài tập. - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm và thống nhất cách trình bày theo sơ đồ gợi ý ở SGK trang 59.\* GV mời đại diện 1 HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp sơ đồ Hoạt động giao thông- GV hoàn thiện phần trình bày của HS. => GV chốt ND sơ đồ Hoạt động giao thông* Câu hỏi mở rộng:

- GV hỏi: Vì sao em phải thực hiện quy định của các biển báo giao thông?\* GV mời đại diện 1 HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp sơ đồ Mua, bán hàng hóa- GV hoàn thiện phần trình bày của HS. - GV hỏi:+ Khi lựa chọn những hàng hóa đó em cần lưu ý điều gì? * Câu hỏi mở rộng:

+ Em cần sử dụng hàng hóa như thế nào?+ Tại sao phải sử dụng hàng hóa hợp lí, tiết kiệm?- GV tuyên dương HS tích cực.=> GV chốt: Khi sử dụng hàng hóa chúng ta cần sử dụng hợp lí, tiết kiệm đáp ứng đủ nhu cầu của bản thân và gia đình, không sử dụng lãng phí, bừa bãi.* Liên hệ: Bản thân em và gia đình đã

sử dụng hàng hóa hợp lí, tiết kiệm, tránh lãng phí chưa?3**. HĐ Vận dụng, trải nghiệm 5’**Câu đố 1:Có đầu, không miệng, không tai Đôi mắt như chẳng nhìn ai ban ngày.Đêm chạy, đôi mắt sáng thay Bốn chân là bánh, chứa đẩy những hơi.Câu đố2Đường gì mà có đường ray Xình xịch tàu chạy đêm ngày bạn ơi?Câu đố 3Đường gì ở tít trên cao,Máy bay lên tận “vì sao” đường gì?\*- GV nhận xét giờ học.- Nhắc nhở HS: + Thực hiện và tuyên truyền cho người thân, bạn bè tuân thủ các quy định của biển báo giao thông.+ Nói với ngưởi thân những hàng hoá cần thiết cho cuộc sống mà nhóm em đã lựa chọn trong trò chơi trên lớp. | - HS tiếp nối nhau kể- Dưới lớp lắng nghe, nhận xét- HS làm các câu 1, 2 của bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Cộng đồng địa phương vào Vở bài tập.  HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi theo sơ đồ gợi ý.- HS trình bày. \*Sơ đồ Hoạt động giao thôngHS tự rút ra nội dung ghi nhớ+ *Có nhiểu loại phương tiện giao thông khác nhau. Mỗi phương tiện thường chỉ đi trên một loại đường giao thông.**+ Phương tiện giao thông giúp con người di chuyển nhanh hơn và vận chuyển hàng hoá đi khắp nơi.*-HS TL: Khi tham gia giao thông, chúng ta cần thực hiện quy định của biển báo giao thông để bản thân và mọi người xung quanh được tham gia giao thông an toàn.\*1 HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp sơ đồ Mua, bán hàng hóa- HS trả lời:+ Cần lựa chọn những hàng hóa tươi sống, không có dấu hiệu bị hư hỏng và còn hạn sử dụng.+ Chúng ta cần sử dụng hợp lí, tiết kiệm với nhu cầu của bản thân và gia đình.+ Vì tránh lãng phí, ảnh hưởng đến môi trường, nếu thừa và dùng lại sẽ mất đi chất dinh dưỡng và ảnh hưởng đến sức khỏe. Hàng hóa không phải vô hạn nên cần phải tiết kiệm- HS lắng nghe và ghi nhớ.- HS thực hành liên hệ, chia sẻ trước lớp (có thể kết hợp tranh ảnh đã chuẩn bị trước)- HS tích cực giải câu đố:Đáp án: - Ô tô- Đường sắt- Đường hàng không- HS chú ý lắng nghe- HS lắng nghe và ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ):**

………………………………………………………………………………………

**Thứ ba ngày 21 tháng 12 năm 2021**

**Toán**

**Bài 45: THỰC HÀNH LẮP GHÉP, XẾP HÌNH PHẲNG(T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hành và lắp ghép, xếp hình với các hình phẳng đã biết.

 - Vận dụng vào gấp và xếp các hình trong thực tế.

- Đếm và tìm được các hình còn thiếu theo một quy luật nhất định.

**2. Năng lực**

- Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học **(***giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học*).

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

- Rèn phẩm chất chăm học, tự tin, yêu khoa học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu. Các tấm bìa, tờ giấy, que tính, thước thẳng, cây bút để HS thực hành xếp hình, video

- HS: Bút, phấn, bảng, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ Mở đầu**- Gv cho hs nghe bài hát xem vi deo Hình dạng hình học. - Gv dẫn dắt giới thiệu vào bài.**2. Thực hành, luyện tập:****Bài 3** - Yêu cầu HS đọc yc.Bài tập yêu cầu gì?- GV YC HS quan sát tranh phần a và trả lời:*+Cần chuẩn bị tờ giấy hình gì?**+Cắt tờ giấy thành các hình gì?* *+ Cắt thành mấy hình?**+ Làm thế nào để cắt được?*-GV nhận xét, chốt quy trình gấp cắt. Lưu ý HS miết đường gấp kĩ rồi mới mở tờ giấy ra cắt theo đường dấu gấp.-GV cho HS thực hiện gấp cắt cá nhân.-Cho HS thực hiện trước lớp-GV nhận xét, khenb.Sử dụng các hình tam giác đó để tạo hình:-GV cho HS thảo luận nhóm 4, dùng những mảnh ghép vừa cắt xếp thành các hình phần b vào phiếu nhóm, lưu ý HS dùng hồ cố định hình tạo được-Cho HS trình bày sản phẩm trước lớp-GV hỏi: để tạo hình đẹp cần chú ý điều gì?- Nhận xét đánh giá và tuyên dương HS.**Bài 4 (trang 91)**-Yêu cầu HS đọc đề bài- Bài toán yêu cầu gì?+Hình tứ giác có đặc điểm gì?+Có thể dùng đồ vật nào để xếp hình?-GV cho HS thảo luận nhóm 2 xếp hình trên bàn-GV quan sát giúp đỡ-GV cho HS trình bày trước lớp-GV nhận xét, tuyên dương**3.Hoạt động vận dụng** **Bài 5 (trang 91)**-Yêu cầu HS đọc đề bài- Bài toán yêu cầu gì?- GV cho HS quan sát bảng 1 và hỏi:+Trong bảng có những hình nào?+Các hình xếp theo quy luật nào? -GV chốt, hướng dẫn HS vân dụng quy luật để tìm hình còn thiếu trong bảng 2- YC HS thảo luận nhóm 4 tìm các hình còn thiếu, vẽ vào phiếu học tập-GV cho HS trình bày trước lớp- Nhận xét, đánh giá, khen,….chốt bài.**\*** Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?GV nhấn mạnh kiến thức tiết họcGV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS lắng nghe, hát - 1HS đọc, lớp đọc thầm- HS nêu cầu phần a, b- HS quan sát tranh, trả lời:*+Hình vuông**+ Cắt tờ giấy thành các hình tam giác**+8 Hình tam giác**+ Gấp đôi, gấp đôi lần nữa, gấp đôi thêm lần nữa lấy dấu gấp sau đó mở tờ giấy ra cắt theo đường dấu* HS nhận xét-HS lắng nghe-HS làm việc cá nhân-1 HS thưc hiện trước lớpHs nhận xét-HS đưa kết quả thảo luận nhómHS nhận xét-HS xếp hình trong nhóm 4-Đại diện các nhóm lên trình bày sản phẩm nhóm -HS nêu theo cảm nhậnHS nhận xét- 1HS đọc, lớp đọc thầm- Xếp đồ vật thành hình tứ giác-HS trả lời: +Có 4 cạnh+Bút chì, bút mực, bút màu, thước kẻ, que tínhHS nhận xét, bổ sung- HS xếp hình nhóm 2-Các nhóm lên xếp hìnhHS nhận xét, bổ sung- 1HS đọc, lớp đọc thầm- HS trả lời: tìm các hình còn thiếu-HS trả lời:+Tròn, vuông, tam giác+Trong mỗi hàng, mỗi cột có đủ 3 loại hình-HS lắng nghe-HS thảo luận tìm hình còn thiếu rồi điền kết quả phiếu học tập.-2-3 nhóm trình bày Lớp QS, nhận xét….-HS nêu ý kiến -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

…………………………………………………...……………………………………………………………………………………………………………………….

**Tiếng Việt**

**Bài đọc 2: ĐÓN EM (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng và rõ ràng truyện Đón em, tốc độ đọc khoảng 60 – 65 tiếng / phút; nghỉ hơi hợp lí. Biết đọc phân biệt ngữ điệu CH và câu kể.

- Hiểu nghĩa các từ được chú giải. Hiểu và cảm nhận được tình cảm yêu thương, tinh thần trách nhiệm của anh, chị với em nhỏ và tình cảm của em nhỏ yêu quý, tin tưởng anh, chị.

- Nhận biết được một số từ ngữ chỉ đặc điểm, phẩm chất của người.

- Biết nói lời an ủi anh chị em. Bước đầu cảm nhận được vẻ đẹp của các chi tiết, hình ảnh trong truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích các hình ảnh, chi tiết. Qua bài đọc, thêm yêu thương người thân trong gia đình, quan tâm và có trách nhiệm với anh chị em.

**2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển 3 năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Hình thành và phát triển phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính,…

**2. Học sinh:** SGK, VBT,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ Mở đầu*****Mục tiêu:*** *Ôn lại bài tập đọc Để lại cho em và kết nối bài mới*- 2 HS đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích “*Để lại cho em”* và TLCH:+ Qua bài thơ, em hiểu điều gì? - GV nhận xét- Các em đã học bài thơ Để lại cho em nói về những điều tốt đẹp người chị đã để lại cho em, tình yêu thương của chị đối với em. Hôm nay, các em sẽ đọc truyện Đón em nói về tình anh em rất cảm động.- GV viết tên bài, HS nhắc lại.**2. Hình thành kiến thức****HĐ1: Đọc thành tiếng*****Mục tiêu:*** Đọc trôi chảy toàn bài. Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ dài- GV đọc mẫu bài Đón em - Hướng dẫn luyện đọc, kết hợp giảng nghĩa từ- Giảng nghĩa một số từ *:* thút thít, rơm rớm…+ *Đọc từng đoạn trước lớp*: Hướng dẫn HS chia đoạn (4 đoạn) - GV theo dõi HD HS ngắt nghỉ hơi ở dấu phẩy, chấm câu, câu văn dài.- *Đọc từng đoạn trong nhóm*: Chia lớp thành các nhóm, HDHS đọc đúng – đọc theo giọng *gợi tả, gợi cảm* một cách tự nhiên.- *Thi đọc giữa các nhóm*: Cử đại diện nhóm thi đọc tiếp sức.(cá nhân, bàn, tổ).- Gọi 1 HS đọc lại toàn bài.- GV nhận xét.**HĐ 2: Tìm hiểu bài**- Y/c 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 câu hỏi - Y/c HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi: Câu 1; Hằng ngày, sau khi tan học, Dũng làm gì? Câu 2; Những từ ngữ nào ở đoạn 2 và đoạn 3 cho thấy Dũng rất thương em? Câu 3: Vì sao trên đường về, Lan vừa ôm cổ anh vừa hát líu lo? Câu 4: Theo em, Dũng thấy vui hơn mọi ngày vì điều gì? Chọn ý em thích. + Qua bài đọc, em hiểu điều gì? - GV nhận xét3**. Luyện tập, thực hành****Bài 1: Các từ ngữ vội vàng, lo lắng, vừa mừng vừa thương, vui cho thấy Dũng là người anh như thế nào?**- Y/c HS đọc y/c của BT 1- Y/c HS suy nghĩ cá nhân - Y/c một số HS nêu suy nghĩ của mình trước lớp- GV nhận xét**4. Vận dụng, trải nghiệm****Bài 2: Theo em lúc bé Lan “rơm rớm nước mắt, ôm chầm lấy anh” Dũng sẽ nói gì để an ủi em?**- Y/c HS đọc y/c của BT 2, đọc cả mẫu.- GV giải thích tình huống: Khi Dũng xuýt xoa nói với em gái “Ôi, em ngoan quá!” bé Lan mới “rơm rớm nước mắt, ôm chầm lấy anh”. Nếu em là Dũng, em sẽ an ủi bé Lan thế nào để bé vui, không khóc nữa?- Y/c HS tiếp nối nhau nói lời an ủi.- GV nhận xét\***Luyện đọc lại**- Y/c HS nối tiếp đọc lại bài - Y/c HS đọc bài theo nhóm- Tổ chức cho HS thi đọc giữa các nhóm.- GV nhận xét**5. Củng cố - dặn dò**- Hệ thông lại nội dung bài học+ Qua bài đọc, em hiểu điều gì? - GV nhận xét tiết học, tuyên dương- Dặn HS chuẩn bị bài sau: Tiếng võng kêu | - HS đọc và TLCH- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS quan sát và nhắc lại - HS lắng nghe, theo dõi SGK.- HS đọc nối tiếpHS ngắt nghỉ hơi ở dấu phẩy, chấm câu, câu văn dài.-HS luyện đọc nhóm-Thi đọc- 1 HS đọc lại toàn bài.- HS lắng nghe- HS đọc- HS thảo luận nhóm đôi và trả lời*+ Hằng ngày, sau khi tan học, Dũng qua trường mầm non đón bé Lan.**+ Các từ ngữ: Dũng vội vàng chạy sang trường... Dùng lo lắng quay trở lại... Dũng vừa mừng vừa thương...**+ Vì hôm ấy, bé Lan được anh công, bé rất vui. / Bé Lan hát để anh vui, anh cũng bé không bị mệt. / Vì bé Lan rất yêu anh...*- HS có thể chọn ý a hoặc b, c*- Dũng là người anh rất yêu thương em.* *=>Bài đọc nói về tình cảm yêu thương, tinh thần trách nhiệm của anh, chị với em nhỏ và tình cảm của em nhỏ yêu quý, tin tưởng anh, chị*- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe- HS đọc- HS thực hiện- Các từ ngữ *vội vàng, lo lắng, vừa mừng vừa thương, vui cho thấy Dũng là người anh rất yêu thương em, quan tâm lo lắng cho em, có trách nhiệm với em.*- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe- HS đọc- HS lắng nghe- Anh xin lỗi nhé! Lần sau anh không để em phải chờ lâu nữa. Anh đến rồi mà, em đừng khóc! Anh để bé Lan phải chờ lâu. Anh xin lỗi nhé! Anh em mình về nhà thôi...- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe- HS đọc- Thi đọc giữa các nhóm- HS nhận xét, bình chọn - HS lắng nghe- HS trả lời- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ)**

………………………………………………………………………………………

**Thứ tư ngày 22 tháng 12 năm 2021**

**Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

 - Luyện tập tổng hợp về điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc và hình tứ giác.

 - Luyện tập quan sát, phân tích hình để nêu được tên gọi, nhận ra các điểm thẳng hàng, cách thực hiện lắp ghép hình

**2. Năng lực**

 - Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học ***(****NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học*).

**3. Phẩm chất**

**-** Góp phầnphát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 **GV:-** Máy tính,...........

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu 3’**Gv cùng học sinh hát bài *Đường và chân là đôi bạn thân*- GV dẫn dắt giới thiệu bài, ghi bảng**2.Hoạt động Thực hành, luyện tập 25’****Bài 1 (trang 92)**-Yêu cầu HS đọc yc.- Bài 1 yêu cầu gì?- GV YC HS nêu đặc điểm hình tứ giác- GV YC HS quan sát và tìm các hình tứ giác- GV cho HS chơi trò chơi Tiếp sức tìm hình tứ giác:2 đội tìm hình tứ giác trong hình gắn trên bảng. Đội nào tìm đúng nhiều hình hơn là thắng.-GV điều hành trò chơi- Nhận xét đánh giá và kết luận.**Bài 2 (trang 92)**- Cho HS đọc YC+ Bài toán yêu cầu làm gì?- GV cho HS quan sát hình trong SGK hỏi:+ Đọc tên các điểm trong bài+ Thế nào là 3 điểm thẳng hàng?+ Làm gì để kiểm tra 3 điểm thẳng hàng?- GV cho HS thảo luận nhóm 2 tìm 3 điểm thẳng hàng.thẳng hàng- GV cho các nhóm trình bày kêt quả, nêu rõ cách thực hiện.- Yêu cầu HS lên bảng kiểm tra 1 bộ 3 điểm **-KQ:** *Những bộ ba điểm thẳng hàng.**B, O, A; A, E, C;* *B, C, D; O, E, D.*-GV nhận xét, chốt.-GV nhận xét, tuyên dương**Bài 3 (trang 92)**- Cho HS đọc YC- GV cho HS nêu YC phần a- GV cho HS quan sát hình trong SGK hỏi:+ Đọc tên đường gấp khúc trong bài+ Đường gấp khúc đã cho có mấy đoạn thẳng?+ Nêu cách tính độ dài đường gấp khúc?+ Nêu cách đo đoạn thẳng, thực hiện đo trên bảng.**Cách vẽ:** **+** *Đánh dấu điểm M.**+ Đặt vạch 0 của thước kẻ trùng diểm M.**+ Đánh dấu điểm N trùng vạch số 8 của thước kẻ.**+ Kẻ nối 2 điểm M và N.*-GV nhận xét, chốt.- GV cho HS thảo luận nhóm 2 đo độ dài các cạnh và tính độ dài đường gấp khúc vào phiếu học tập-GV cho các nhóm trình bày kết quả, nêu rõ cách thực hiện.-GV nhận xét, chốt- GV cho HS nêu YC phần b-GV cho HS nêu cách vẽ đoạn thẳng.-GV YC HS vẽ đoạn thẳng vào vở- GV cho hs đổi chéo vở, cho HS nêu cách vẽ.- Tổ chức nhận xét bài, tuyên dương bài bạn.**3. Hoạt động vận dụng 5’**+ Em hãy dùng thước đo độ dài quyển vở, chân, mặt bàn học sinh…. rồi nêu kết quả?- GV nhấn mạnh kiến thức tiết học- GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - Hs tham gia hát - HS lắng nghe, ghi vở- 1HS đọc, lớp đọc thầm- HS nêu- HS trả lờiHS nhận xét, bổ sung-Hs làm cá nhân, nhận diện trong SGK- Nghe phổ biến luật chơi- HS tham gia chơi- HS nhận xét- 1HS đọc tiếng, lớp đọc thầm -HS trả lời: tìm ba điểm thẳng hàng.-HS quan sát quy trình và trả lời: + A,B,C,D,E,O.+ Nằm trên 1 đường thẳng+ Dùng thước thẳng để kiểm tra những bộ ba điểm thẳng hàng- 1HS thực hiện- HS nhận xét, bổ sung- Đại diện các nhóm lên trình bày- HS nhận xét- HS thảo luận nhóm đôi tìm bộ 3 điểm thẳng hàng.- 1HS đọc tiếng, lớp đọc thầm -HS trả lời -HS quan sát quy trình và trả lời: + ABCD+ 3 đoạn thẳng+ Tính tổng độ dài các đoạn thẳng.+ Hs nêu, 1 HS thực hiệnĐo trên bảngHS nhận xét, bổ sung- HS thảo luận nhóm đôi làm vào phiếu học tập .- Đại diện các nhóm lên trình bàyHS nhận xét-Hs nêu: vẽ đoạn MN dài 8cm-Hs trả lời- Hs làm bài cá nhân vào vở- HS đổi chéo vở kiểm tra bài bạn.- HS nhận xét- Hs thực hành nêu.-HS nêu ý kiến -HS lắng nghe1 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………….

**Đạo đức**

**BÀI 7: TIẾP XÚC VỚI NGƯỜI LẠ (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được một số cách xử lí tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc với người lạ.

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ trong một số tình huống tiếp xúc với người lạ.

**2. Năng lực**

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Thông minh, nhanh nhẹn để đối phó những tình huống khi tiếp xúc với người lạ.

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Giáo viên:**  Máy tính, dụng cụ đóng vai

**Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| **1. Hoạt động Mở đầu 3’*****Mục tiêu:*** *Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.*- GV đưa ra tình huống: Bạn Lan vừa tan học, ra cổng trường thì gặp một người lạ nói là mẹ Lan nhờ đón Lan. Nếu là Lan em sẽ làm như thế nào?- GV nhận xét, đánh giá HS, giới thiệu bài. | - HS xử lí tình huống- HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động Luyện tập – Thực hành 20’****Hoạt động 1: Thống kê lại các tình huống có thể tiếp xúc với người lạ trong cuộc sống hàng ngày ta cần chú ý .**GV yêu cầu HS làm việc cá nhân- chia sẻ nhóm 2- chia sẻ nhóm 4.Mời các nhóm HS trình bày- GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.- GV tổng hợp ý kiến và kết luận- GV nhận xét sự tham gia học tập của HS  | - HS thực hiện nhiệm vụ. - HS trình bày: Một số tình huống có tiếp xúc với người lạ cần chú ý: Ở nhà một mình có người lạ đến gõ cửa; Tan học có người lạ đón,…… - HS NX |
| **Hoạt động 2: Xử lí tình huống.**- GV chia lớp thành các nhóm 4 -Thảo luận nhóm,đóng vai và xử lí 1 tình huống được đưa ra. | - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm  |

|  |  |
| --- | --- |
| .- GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình với mỗi phương án mà các nhóm đưa ra,gợi ý thêm các phương án khác hợp lí. - GV nhận xét sự tham gia học tập của HS trong hoạt động này | - HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra*:* - HS nhận xét và bổ sung- HS lắng nghe |

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm 10’****Hoạt động 3: Liên hệ**- GV cho thảo luận nhóm đôi + *Chia sẻ về một lần em gặp nguy hiểm khitiếp xúc với người lạ và cho biết sẽ làm gì nếu gặp lại tình huống như thế.*.- GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình.- GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này\*GV giới thiệu bảng như trong SGK.- GV hỏi HS về số điện thoại của cô giáo, cảnh sát, tổng đài tìm kiếm cứu nạn, củabố mẹ học sinh,… - GV hướng dẫn HS cách vẽ bảng ghi số điện thoại, cách ghi số điện thoại vào cột tươngứng.- GV nhận xét - GV hỏi: Em học được điều gì khi học bài này?- GV tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.- GV yêu cầu HS đọc lời khuyên ở cuối bài | - HS thảo luận nhóm đôi - HS trình bày trước lớp.- HS nhận xét.- HS lắng nghe- HS quan sát bảng- HS nêu số điện thoại- HS làm việc cá nhân.- HS trình bày trước lớp.- 2-3 HS nêu- HS lắng nghe- HS đọc lời khuyên |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều:**

**Tiếng Việt**

**Luyện nói và nghe: VIẾT VỀ ANH CHỊ CỦA EM (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết nói và đáp lời mời, nhờ trong một số tình huống giao tiếp cụ thể, gần gũi với đời sống.

- Nhìn 1 bức tranh em bé (hoặc anh, chị), biết nói 4-5 cầu về người trong hình.

- Biết lắng nghe, nhận xét, trao đổi ý kiến với bạn để trau dồi khả năng nghe, nói.

- Biết chủ động, tự tin trong giao tiếp, có thái độ phù hợp với hoàn cảnh và đối tượng giao tiếp (anh, chị, em,...).

\* Chú ý: BT này YC rất đơn giản với HS lớp 2. GV tránh đẩy cao YC như dạy HS lớp 4. GV tránh yêu cầu HS phải nói đầy đủ hình dáng, hoạt động, đặc điểm của em bé hoặc anh, chị; không cần nói có mở đầu, kết luận như dạy HS lớp 4, 5.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển 3 năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Bài học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận; có óc quan sát và có ý thức thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** Bảng phụ ghi BT1 (3 tình huống a, b, c); Tranh ảnh em bé (hoặc anh, chị) ở BT 1; SGK, SGV…
2. **Học sinh:** SGK, vở luyện viết 2; bút…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu**- Y/c 2 HS chia sẻ với các bạn về gia đình em. - GV nhận xét- Trong tiết học hôm nay, các em sẽ cùng thực hành nói và đáp lời mời, nhờ lịch sự trong một số tình huống giao tiếp cụ thể, gần gũi với đời sống. Các em cũng sẽ quan sát tranh ảnh em bé hoặc anh chị trong SGK, nói vài câu đơn giản về đặc điểm hình dáng, tính tình của một em bé (hoặc anh, chị). Chúng ta sẽ xem hôm nay ai là người nói hay.**2.HĐ Luyện tập, thực hành****Bài 1: Cùng bạn thực hành nói và đáp lại lời mời, nhờ trong các tình huống sau:** - Y/c HS đọc y/c của BT 1. - Y/c từng cặp HS thực hành nói và đáp lại lời mời, nhờ.- Y/c một vài cặp HS tiếp nối nhau báo cáo kết quả. - GV nhận xét, biểu dương những HS, cặp HS nói và đáp lời mời, nhờ lịch sự, đúng tình huống, thái độ tự tin.**3. Vận dụng**Bài 2: Chọn hình một em bé (anh, chị) trong bức hình sau. Nói 4 -5 câu về một người trong hình- Y/c HS đọc y/c của BT 2:- Y/c 1 HS đọc y/c và các từ ngữ trong khung (Khuôn mặt, Đôi mắt, Nụ cười, Nước da).- Y/c 1 HS đọc lời giới thiệu - Y/c mỗi HS chọn 1 tấm hình quan sát. Sau đó tìm từ ngữ thích hợp, nói 4 – 5 câu về một người trong hình: khuôn mặt, đôi mắt hoặc nước da, nụ cười. Chỉ nói những đặc điểm nổi bật, không cần nói đủ các đặc điểm.- Y/c 1 số HS nối nhau báo cáo kết quả.GV khuyến khích HS nói tự do, mạnh dạn, tự nhiên, nói nhiều câu. - GV nhận xét**4. Củng cố - dặn dò*****Mục tiêu: Củng cố lại nội dung bài học*** + Sau tiết học, Em biết thêm điều gì? Em biết làm gì?- Nhắc HS về nhà hoàn thành bài.- GV nhận xét tiết học, tuyên dương- Dặn HS chuẩn bị những thông tin cho tiết luyện viết về anh, chị, em | - HS thực hiện- HS lắng nghe- HS lắng ngheHS đọc- HS thực hành nói và đáp lại lời mời, nhờ.- Đại diện các cặp trình bàyMỗi cặp HS nói theo 1 tình huống hoặc cả 3 tình huống. - HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe - HS đọc- HS đọc- 1 bạn gái giới thiệu tấm ảnh một bé trai.- HS thực hiệnHình 2: Đây là tấm ảnh một HS lớp 4 hoặc lớp 5. Trông anh rất giống anh trai tôi. Anh đeo kính, tóc đen, mắt đen, nước da trắng trẻo. Gương mặt anh rất thông minh và hiền hậu.Hình 4: Đây là tấm ảnh hai em bé sinh đội. Hai bé giống hệt nhau. Gương mặt tròn, bầu bĩnh, Nước da trắng hồng. Hai bỏ đội mũ nhọn bằng giấy trông rất ngộ nghĩnh.- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe- HS nêu- HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ)**

………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

**Bài viết 2: VIẾT VỀ ANH CHỊ CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Kể chân thực, tự nhiên về em bé (hoặc anh, chị) của em - anh chị em ruột | hoặc anh chị em họ...

- Dựa vào những điều vừa kể, viết được đoạn văn về anh chị em mạch lạc, có cảm xúc, thể hiện tình cảm anh chị em yêu thương, gắn bó. Trang trí đoạn viết bằng ảnh hoặc tranh anh chị em do mỗi em tự vẽ và mang đến lớp.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển 3 năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Bài học rèn cho HS ý thức trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** Bảng phụ ghi BT; SGK, SGV…
2. **Học sinh:** SGK, vở luyện viết 2; bút…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu**- Y/c 2 HS đọc bài viết kể về việc em đã làm để thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ.- GV nhận xét.Bài học hôm nay các em sẽ kể lại chân thực, tự nhiên về em bé (hoặc anh, chị) của em - anh chị em ruột hoặc anh chị em họ... | - HS thực hiện- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS đọc- HS lắng nghe, quan sát- HS thực hiện- HS lắng nghe*Đây là tranh mình vẽ bé Bơ đấy. Bé Bơ gần 1 tuổi, bụ bẫm. Mả bé tròn, rất xinh. Bé rất hay cười. Mình yêu bé nhiều lắm.**Đây là ảnh bé Thu em tôi. Bé Thu mới sáu tháng tuổi. Bé xinh như búp bể. Đôi mắt bé đen láy, tròn xoe. Mả bé phúng phính, hồng hào, thơm mùi sữa. Tôi yêu bé lắm. Hết tiết học là tôi về nhà ngay để chơi với bé.*- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe - HS đọc- HS lắng nghe- HS viết đoạn văn ngắn- Một số HS đọc bài viết- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe- HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe |
|
| **2. HĐ Luyện tập, thực hành****Bài 1: Hãy kể về em bé (hoặc anh, chị) của em** - Y/c HS đọc y/c của BT 1, các gợi ý và mẫu trong SGK.- GV giới thiệu mẫu đầy đủ: Đây là bức ảnh chị tôi và tôi ngày còn bé. Lúc ấy chị 9 tuổi. Trong chị rất dễ thương. Khuôn mặt chị hình trái xoan. Nước da trắng hồng. Đôi mắt sáng, thông minh. Chị rất yêu quý và chiều chuộng tôi. Tôi rất yêu chị. (Sơn).- GV kiểm tra HS có mang đến lớp ảnh chụp hoặc tranh vẽ anh chị em của mình.Lưu ý: Mỗi HS cần giới thiệu anh chị em của mình kèm ảnh chụp hoặc tranh anh chị em do mỗi em tự vẽ. Nếu không có tranh, ảnh anh chị em ruột, các em có thể giới thiệu anh chị em họ hoặc anh chị em là con cô bác hàng xóm mà em yêu quý.- Y/c một số HS giới thiệu làm mẫu tranh hoặc ảnh anh chị em mình. - GV khen ngợi những HS giới thiệu tự nhiên, chân thực, gây ấn tượng.**3. Vận dụng****Bài 2: Dựa vào những điều em vừa nói, hay viết 4-5 câu về em bé (anh, chị) của em. Trang trí đoạn em viết bằng tranh em vẽ em bé (hoặc anh, chị)**- Y/c HS đọc y/c của BT 2- GV nhắc HS: Có thể viết đoạn văn sát với các gợi ý hoặc có thể viết nhiều hơn 5 câu. Đoạn viết cần thể hiện tình cảm yêu thương, gắn bó với anh chị em. Viết xong, nhớ trang trí đoạn viết bằng ảnh chụp hoặc tranh anh chị em. - Y/c HS viết đoạn văn ngắn về anh chị em, trang trí đoạn viết. - Y/c một vài HS đọc đoạn viết của mình. - GV nhận xét, biểu dương đoạn viết hay.**4. Củng cố - dặn dò*****Mục tiêu:*** *Củng cố lại nội dung bài học* - Nhắc HS về nhà hoàn thành bài.- GV nhận xét tiết học, tuyên dương- Dặn HS chuẩn bị cho tiết tự đọc sách, báo: viết về anh, chị, em – Tìm và mang đến lớp 1 quyển sách. |
|

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ)**

………………………………………………………………………………………

**Tin**

**( Giáo viên hướng dẫn và cho HS thực hành thi giải toán trên mạng internet)**

**Thứ năm ngày 23 tháng 12 năm 2021**

**Hoạt động trải nghiệm**

# **KẾT NỐI “VÒNG TAY YÊU THƯƠNG”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* HS làm được món quà tinh thần ý nghĩa để động viên, gửi lời yêu thương, chiasẻ đến các bạn HS vùng khó khăn.
* HS hào hứng, tích cực tham gia hoạt động Kết nối Vòng tay yêu thương , thể hiện tinh thần tương thân tương ái.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Hiểu được ý nghĩa khi tham gia hoạt động Kết nối Vòng tay yêu thương.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

 Máy tính

**b. Đối với HS:**

* Giấy màu, bút, bút màu, hồ dán, kéo.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.**b. Cách tiến hành:** - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Kết nối vòng tay yêu thương. **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****Hoạt động 3: Thông điệp yêu thương** **a. Mục tiêu:** HS thực hiện việc động viên, chia sẻ với các bạn HS vùng khó khăn bằng món quà tinh thân ý nghĩa, đó là viết thông điệp yêu thương gửi tới các bạn.**b. Cách tiến hành:*****(1) Làm việc cá nhân:***- HS chuẩn bị những mãnh giấy nhỏ hình đám mây, trái tim, bông hoa, ngôi nhà,...- GV tổ chức cho HS viết thông điệp yêu thương gửi tới các HS vùng khó khăn lên những mảnh giấy. - GV gợi ý cho HS viết những nội dung sau:*+ Một lời động viên em gửi tới bạn.**+ Một lời chúc em nhắn gửi tới bạn.*- GV có thể cho HS viết dưới dạng bức thư với các câu hỏi gợi ý: *Em viết thư cho ai? Ở đâu? Em muốn hỏi thăm bạn điều gì? Em muốn kể với bạn điều gì? Em muốn nói với bạn điều gì?* ***(2) Làm việc cả lớp:***C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp thông điệp yêu thương mà mình đã viết tặng các bạn HS vùng khó khăn.**c. Kết luận:***Việc động viên, khích lệ các bạn nhỏ vùng khó khăn bằng tinh thần cũng vô cùng ý nghĩa. Viết thông điệp yêu thương thăm hỏi, động viên là việc làm có ý nghĩa về mặt tinh thần, giúp các bạn gặp hoàn cảnh khó khăn có thêm niềm tin, động lực vươt qua khó khăn và học tập tốt hơn.***Hoạt động 4: Phong thư gửi hạn****a. Mục tiêu:** HS làm và trang trí được phong thư gửibạn để thể hiện tình cảm cùa mình vớicác bạn. Đồng thời qua đó giúp các em phát triển được khả năng khéo leo, sáng tạo và trí tưởng tượng phong phú.**b. Cách tiến hành:**- GV giới thiệu một sổ mẫu phong thư đẹp để HS quan sát và tham khảo.- GV hướng dẫn HS sử dụng giấy màu, kéo, hồ dán, bút, bút màu để làm và trang trí phong thư theo các bước như trong SGK.- GV giúp đỡ, hỗ trợ những HS còn lúng túng trong quá trình trang trí phong thư.- GV yêu cầu HS bỏ thông điệp yêu thương đã viết vào phong thư để gửi tặng các bạn HS vùng khó khăn.**c. Kết luận:***Phong thư gửi bạn là món quà tinh thần mà các em gửi gắm tình thương yêu đến các bạn vùng khó khăn. Chúng ta tin rằng với sự thành tâm của mình, các bạn nhỏ khi nhận được thư sẽ vô cùng hạnh phúc và có thêm niềm tin, động lực để vượt qua khó khăn và học tập ngày càng tiến bộ.*- GV cùng HS tập hợp toàn bộ phong thư có kèm thông điệp yêu thương cùa cả lớp để gửi tặng các bạn HS vùng khó khăn. | - HS chuẩn bị.- HS viết thông điệp. - HS trình bày trước lớp. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS quan sát. - HS thực hiện. - HS bỏ thông điệp đã viết vào phòng thư. - HS lăng nghe, tiếp thu. - HS thực hiện.  |

Toán

**Tiết 78: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

 - Luyện tập tổng hợp về điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc và hình tứ giác.

 - Luyện tập quan sát, phân tích hình để nêu được tên gọi, nhận ra các điểm thẳng hàng, cách thực hiện lắp ghép hình

**2. Năng lực**

 - Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học ***(****NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học*).

**3. Phẩm chất**

**-** Góp phầnphát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 **GV:** Máy tính, các tấm bìa để HS thực hành xếp hình, thước thẳng để đo độ dài đoạn thẳng, video bài hát *Đường và chân là đôi bạn thân*.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu 3’**Gv cùng học sinh hát bài *Đường và chân là đôi bạn thân*- GV dẫn dắt giới thiệu bài, ghi bảng**2.Hoạt động Thực hành, luyện tập 25’****Bài 1 (trang 92)**-Yêu cầu HS đọc yc.- Bài 1 yêu cầu gì?- GV YC HS nêu đặc điểm hình tứ giác- GV YC HS quan sát và tìm các hình tứ giác- GV cho HS chơi trò chơi Tiếp sức tìm hình tứ giác:2 đội tìm hình tứ giác trong hình gắn trên bảng. Đội nào tìm đúng nhiều hình hơn là thắng.-GV điều hành trò chơi- Nhận xét đánh giá và kết luận.**Bài 2 (trang 92)**- Cho HS đọc YC+ Bài toán yêu cầu làm gì?- GV cho HS quan sát hình trong SGK hỏi:+ Đọc tên các điểm trong bài+ Thế nào là 3 điểm thẳng hàng?+ Làm gì để kiểm tra 3 điểm thẳng hàng?- GV cho HS thảo luận nhóm 2 tìm 3 điểm thẳng hàng.thẳng hàng- GV cho các nhóm trình bày kêt quả, nêu rõ cách thực hiện.- Yêu cầu HS lên bảng kiểm tra 1 bộ 3 điểm **-KQ:** *Những bộ ba điểm thẳng hàng.**B, O, A; A, E, C;* *B, C, D; O, E, D.*-GV nhận xét, chốt.-GV nhận xét, tuyên dương**Bài 3 (trang 92)**- Cho HS đọc YC- GV cho HS nêu YC phần a- GV cho HS quan sát hình trong SGK hỏi:+ Đọc tên đường gấp khúc trong bài+ Đường gấp khúc đã cho có mấy đoạn thẳng?+ Nêu cách tính độ dài đường gấp khúc?+ Nêu cách đo đoạn thẳng, thực hiện đo trên bảng.**Cách vẽ:** **+** *Đánh dấu điểm M.**+ Đặt vạch 0 của thước kẻ trùng diểm M.**+ Đánh dấu điểm N trùng vạch số 8 của thước kẻ.**+ Kẻ nối 2 điểm M và N.*-GV nhận xét, chốt.- GV cho HS thảo luận nhóm 2 đo độ dài các cạnh và tính độ dài đường gấp khúc vào phiếu học tập-GV cho các nhóm trình bày kết quả, nêu rõ cách thực hiện.-GV nhận xét, chốt- GV cho HS nêu YC phần b-GV cho HS nêu cách vẽ đoạn thẳng.-GV YC HS vẽ đoạn thẳng vào vở- GV cho hs đổi chéo vở, cho HS nêu cách vẽ.- Tổ chức nhận xét bài, tuyên dương bài bạn.**3. Hoạt động vận dụng 5’**+ Em hãy dùng thước đo độ dài quyển vở, chân, mặt bàn học sinh…. rồi nêu kết quả?- GV nhấn mạnh kiến thức tiết học- GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - Hs tham gia hát - HS lắng nghe, ghi vở- 1HS đọc, lớp đọc thầm- HS nêu- HS trả lờiHS nhận xét, bổ sung-Hs làm cá nhân, nhận diện trong SGK- Nghe phổ biến luật chơi- HS tham gia chơi- HS nhận xét- 1HS đọc tiếng, lớp đọc thầm -HS trả lời: tìm ba điểm thẳng hàng.-HS quan sát quy trình và trả lời: + A,B,C,D,E,O.+ Nằm trên 1 đường thẳng+ Dùng thước thẳng để kiểm tra những bộ ba điểm thẳng hàng- 1HS thực hiện- HS nhận xét, bổ sung- Đại diện các nhóm lên trình bày- HS nhận xét- HS thảo luận nhóm đôi tìm bộ 3 điểm thẳng hàng.- 1HS đọc tiếng, lớp đọc thầm -HS trả lời -HS quan sát quy trình và trả lời: + ABCD+ 3 đoạn thẳng+ Tính tổng độ dài các đoạn thẳng.+ Hs nêu, 1 HS thực hiệnĐo trên bảngHS nhận xét, bổ sung- HS thảo luận nhóm đôi làm vào phiếu học tập .- Đại diện các nhóm lên trình bàyHS nhận xét-Hs nêu: vẽ đoạn MN dài 8cm-Hs trả lời- Hs làm bài cá nhân vào vở- HS đổi chéo vở kiểm tra bài bạn.- HS nhận xét- Hs thực hành nêu.-HS nêu ý kiến -HS lắng nghe1 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BÀI DẠY:**

**Tiếng Việt**

**Tự đọc sách báo: VIẾT VỀ ANH CHỊ CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách bảo mình mang tới lớp.

- Biết đọc thầm đoạn truyện (bài báo, bài thơ) và hiểu nội dung chính. Ghi được vào sổ tay / phiếu đọc sách những câu văn (thơ) hay, những điều cần nhớ, cảm xúc, nhận xét của bản thân. Rút ra được những bài học từ sách báo để vận dụng vào đời sống.

- Nhận diện được bài văn xuôi, thơ.

- Yêu thích những từ ngữ hay, hình ảnh đẹp, câu chuyện, bài thơ giàu ý nghĩa, cảm xúc.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển 3 năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Biết tự tìm sách, báo mang đến lớp, hình thành được thói quen tự đọc sách, báo.

- Rút ra được những bài học từ sách, báo để vận dụng vào đời sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** Một số sách, báo viết về anh, chị, em; Truyện đọc lớp 2; SGK, SGV…
2. **Học sinh:** Một số sách, báo viết về anh, chị, em; SGK …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu**- Y/c 2 HS lên bảng tự chọn một bài thơ, bài viết, bài báo viết về bố mẹ và đọc cho cả lớp nghe.- GV nhận xét.- Trong 2 tiết học này, các em sẽ đọc sách báo viết về tình cảm anh chị em.**2.Luyện tập - Thực hành****BT1:** Tìm hiểu yêu cầu của bài học- Y/c HS đọc y/c 1, đọc cả tên các bìa sách báo. - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS - Y/c một vài HS xung phong giới thiệu sách bảo mình mang đến lớp: Tên cuốn sách, tên tác giả, tên NXB, nhân vật trong câu chuyện, bài báo, bài thơ... Lưu ý: Nếu HS mang đến lớp sách báo không đúng chủ điểm nhưng thú vị, cung cấp những thông tin bổ ích, nâng cao nhận thức cho HS, GV vẫn khen ngợi.**BT2: Tự đọc sách báo**- Y/c HS đọc y/c 2. - GV giới thiệu một số câu tục ngữ Việt Nam viết về tình anh em. - Y/c 1 HS (không có sách mang đến lớp) đọc các câu tục ngữ.**-** Y/c 3 HSđọc cho cả lớp nghe.- GV nhận xét- HS có thể đổi sách báo cho nhau rồi chọn đọc - GV nhắc HS ghi chép lại câu văn hay, hình ảnh đẹp hoặc điều cần nhớ, cảm xúc về nội dụng đã đọc (ghi vào Sổ tay hoặc Phiếu đọc sách).- HS đọc sách- GV nhận xét**BT3: Đọc lại (hoặc kể lại) cho các bạn nghe một truyện hoặc đoạn truyện, bài thơ, bài báo em vừa đọc.**- Y/c HS nêu y/c BT3.- Y/c HS đọc (kể) cho bạn cùng nhóm những gì vừa đọc.- Y/c HS xung phong (hoặc nhóm / tổ cử) đọc (kể) cho cả lớp những gì đã đọc và ghi chép. GV ưu tiên gọi những HS đã đăng kí đọc từ tiết trước - GV nhận xét, biểu dương**4. Củng cố - dặn dò*****Mục tiêu:*** *Củng cố nội dung bài học* - GV kiểm tra các nhóm đã trao đổi sách báo, cùng đi thư viện, hỗ trợ nhau đọc sách như thế nào. - Mời HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau.- GV nhận xét tiết học, tuyên dương- Dặn HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS thực hiện- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS đọc- Mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến (có thể là truyện, thơ, sách khoa học, báo Nhi đồng...).- Tôi mang đến lớp cuốn truyện nước ngoài Chị gái tơ, NXB Phụ nữ... Tôi mang đến lớp cuốn Truyện cổ Grimm, NXB Kim Đồng. Trong cuốn sách này, tôi thích truyện Ba anh em viết về tài năng đặc biệt của ba anh em. Vì có tài năng và yêu thương nhau nên cả ba anh em đều được quý mến và sống hạnh phúc.- HS lắng nghe- HS đọc- HS lắng nghe- HS thực hiện- HS đọc- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe- HS thực hiện- HS ghi chép- HS đọc- HS lắng nghe- HS đọc- HS đọc (kể)- Lần lượt từng HS đứng trước lớp đọc to, rõ những gì vừa đọc. - HS có thể đặt CH để hỏi thêm. VD, *với truyện Ba anh em, các bạn có thể YC em đó nói lại tài năng đặc biệt của ba anh em. (Anh cả có tài “đóng móng ngựa” trong lúc ngựa đang phi. Anh thứ hai có tài “cạo râu thỏ” trong lúc nó đang băng qua cánh đồng. Em út lại có tài “múa gươm” trong lúc trời mưa to mà quần áo vẫn khô...).* - Cả lớp bình chọn bạn đọc to, rõ, đọc hay, cung cấp những thông tin, mẫu chuyện thú vị về chủ điểm Anh chị em.- HS lắng nghe- HS lắng nghe - HS thực hiện - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều:**

**Tiếng Việt**

**Con chó nhà hàng xóm**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về đọc để hiểu nội dung bài.

- Rèn kĩ năng đọc diễn cảm và đọc hiểu cho học sinh.

-Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về phân biệt ui/uy; ch/tr; dấu hỏi/dấu ngã.

**2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất.**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ, tự học, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo của HS.

- Phát triển phẩm chất nhân ái, Trách nhiệm: *Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, gia đình.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Máy tính,....

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Ổn định tổ chức- Giới thiệu nội dung rèn luyện.**2. Các hoạt động chính:** | - Hát- Lắng nghe. |
| ***a. Hoạt động 1: Viết chính tả (12 phút):***- Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đoạn chính tả cần viết trên bảng phụ.- Giáo viên cho học sinh viết bảng con một số từ dễ sai trong bài viết.- Giáo viên đọc cho học sinh viết lại bài chính tả. | - 2 em đọc luân phiên, mỗi em đọc 1 lần, lớp đọc thầm.- Học sinh viết bảng con.- Học sinh viết bài. |
| ***Bài viết*** |
|  **Ngày hôm sau, bác hàng xóm dẫn Cún sang với Bé. Bé và Cún càng thân thiết. Cún mang cho Bé khi thì tờ báo hay cái bút chì, khi thì con búp bê ... Bé cười, Cún sung sướng vẫy đuôi rối rít. Thỉnh thoảng, Cún muốn chạy nhảy và nô đùa.**  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***b. Hoạt động 2: Bài tập chính tả (12 phút):*** |  |
| **Bài 1.** Điền ***ch*** hoặc ***tr*** vào từng chỗ trống để hoàn chỉnh các từ ngữ : chõng ……e ……ổi rơm ……õ nấu xôi ……ậu rửa mặt | **Đáp án**:  chõng ***tr***e ***ch***ổi rơm ***ch***õ nấu xôi ***ch***ậu rửa mặt  |
| **Bài 2.** Điền tiếp vào chỗ trống 2 từ ngữ có chứa vần ở cột bên trái.

|  |  |
| --- | --- |
| **ui** | túi xách, ……… |
| **uy** | huy hiệu, ……………… |

 | **Đáp án**:

|  |  |
| --- | --- |
| **ui** | túi xách, mùi hương, sủi bọt, ... |
| **uy** | huy hiệu, tùy ý, cái khuy, ... |

 |
| **Bài 3.** Điền ***dấu hỏi***hoặc ***dấu ngã*** vào từng chữ in đậm cho phù hợp : ***ung*** hộ mắc ***lôi***  ***vô*** tay giúp ***đơ*** | **Đáp án:** ***ủng*** hộ mắc ***lỗi***  ***vỗ*** tay giúp ***đỡ*** |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (8 phút):**- Yêu cầu các nhóm trình bày.- Giáo viên nhận xét, sửa bài.**3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**- Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.- Nhận xét tiết học.- Nhắc nhở học sinh về viết lại những từ còn viết sai; chuẩn bị bài buổi sáng tuần sau. | - Các nhóm trình bày.- Học sinh nhận xét, sửa bài.- Học sinh phát biểu. |

**RÚT KINH NGHIỆM**

......................................................................................................................................

**Tiếng Việt(TT)**

**Mưa**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về đọc để hiểu nội dung bài.

- Rèn kĩ năng đọc diễn cảm và đọc hiểu cho học sinh.

- Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về phân biệt ui/uy; r/d/gi.

**2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất.**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ, tự học, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo của HS.

- Phát triển phẩm chất nhân ái, Trách nhiệm: *Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên,…*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Máy tính,....

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Ổn định tổ chức- Giới thiệu nội dung rèn luyện.**2. Các hoạt động chính:** | - Hát- Lắng nghe. |
| ***a. Hoạt động 1: Viết chính tả (12 phút):***- Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đoạn chính tả cần viết trên bảng phụ.- Giáo viên cho học sinh viết bảng con một số từ dễ sai trong bài viết.- Giáo viên đọc cho học sinh viết lại bài chính tả. | - 2 em đọc luân phiên, mỗi em đọc 1 lần, lớp đọc thầm.- Học sinh viết bảng con.- Học sinh viết bài. |
| ***Bài viết*** |
|  **Mưa ơi đừng rơi nữa** **Mẹ vẫn chưa về đâu**  **Chợ làng đường xa lắm** **Qua sông chẳng có cầu.** |

|  |  |
| --- | --- |
| ***b. Hoạt động 2: Bài tập chính tả (12 phút):*** |  |
| **Bài 1.** Gạch dưới những từ ngữ viết đúng chính tả : yêu quý chui rúc ngậm ngùi thuỷ triều lũi tre an ủi tận tụi buồn tủi | **Đáp án**:  yêu quý chui rúc ngậm ngùi thuỷ triều lũi tre an ủi tận tụi buồn tủi |
| **Bài 2.** Chọn từ trong ngoặc điền vào từng chỗ trống cho phù hợp : a) …… chân …… rậm  b) cơm …… …… sơn(Từ chọn điền: *rừng, dừng, giang, rang*) | **Đáp án**:  a) ***dừng*** chân ***rừng*** rậm  b) cơm ***rang*** ***giang*** sơn |
| **Bài 3.** Điền tiếp vào chỗ trống 3 từ ngữ có tiếng chứa vần et :hò hét, …………............................................. | **Đáp án:*****la hét, bánh tét, láo phét, bọ chét, ...*** |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (8 phút):**- Yêu cầu các nhóm trình bày.- Giáo viên nhận xét, sửa bài.**3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**- Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.- Nhận xét tiết học.- Nhắc nhở học sinh về viết lại những từ còn viết sai; chuẩn bị bài buổi sáng tuần sau. | - Các nhóm trình bày.- Học sinh nhận xét, sửa bài.- Học sinh phát biểu. |

**RÚT KINH NGHIỆM**

......................................................................................................................................

**Toán(TT)**

**Luyện tập**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về thực hiện phép tính; tìm thành phần chưa biết và giải toán văn.

Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

**2. Năng lực**

*-* Góp phần phát triển năng lực chung: Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết được các vấn đề thực tiễn *(*

- Phát triển năng lực Toán học: Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

- Rèn phẩm chất chăm học, tự tin, yêu khoa học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Ổn định tổ chức.- Giới thiệu nội dung rèn luyện.**2. Các hoạt động rèn luyện:*****a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***- Giáo viên giới thiệu các bài tập, yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.- Giáo viên chia nhóm theo trình độ.- Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. | - Hát- Lắng nghe.- Học sinh quan sát và chọn đề bài.- Học sinh lập nhóm.- Nhận phiếu và làm việc. |
| ***b. Hoạt động 2: Ôn luyện (20 phút):*** |  |
| **Bài 1.** Đặt tính rồi tính: a) 63 - 34 b) 47 - 29  c) 99 - 72 d) 94 - 39  | **Kết quả:**  63 34 **29**-47 29 **18**- 99 72 **27**-9439 **55**- |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 2.** Viết số thích hợp vào ô trống: | **Kết quả:****37****44****20** |
| **Bài 3.** Tính:  a) 42 + 28 - 36  b) 84 - 48 + 32  | **Kết quả** a) 42 + 28 - 36= 70 - 36 = 34 b) 84 - 48 + 32= 36 + 32 = 68 |
| **Bài 4.** Một cửa hàng có tất cả 100 kilôgam gạo. Cửa hàng đã bán đi một số kilôgam gạo thì còn lại 67 kilôgam gạo. Hỏi cửa hàng bán đi bao nhiêu kilôgam gạo?***Giải*** | ***Giải***Số gạo cửa hàng đã bán đi là:100 - 67 = 33 (kg gạo) *Đáp số: 33 kg gạo* |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**- Yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng sửa bài.- Giáo viên chốt đúng - sai.**3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**- Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.- Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp.- Học sinh nhận xét, sửa bài.- Học sinh phát biểu. |

**RÚT KINH NGHIỆM**

...................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ sáu ngày 24 tháng 12 năm 2021

Toán

**Ôn tập về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Luyện tập tổng hợp về cộng, trừ trong phạm vi 20

- Luyện tập quan sát phép tính, tính toán, so sánh kết quả.

- Vận dụng các phép tính vào giải toán, giải quyết tình huống thực tế

**2. Năng lực**

- Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học ***(****NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học*).

**3. Phẩm chất**

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Máy tính, máy chiếu. Các thẻ số và thẻ phép tính để HS thực hiện bài tập 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu 5’**- Tổ chức trò chơi: “ Ai nhanh hơn”- GV chia lớp thành 2 đội, khi nghe hiệu lệnh bắt đầu lần lượt từng cử người lên bốc hoa trên bàn GV, người chơi có nhiệm vụ làm nhanh phép tính ghi trên bông hoa, sau đó gắn bông hoa lên cây của đội mình. Người này gắn xong hoa lên cây thì lại đến người khác.Cứ như vậy cho đến hết 2 phút. Sau khi GV hô hết giờ thì 2 đội mỗi đội cử một đại diện lên đọc lần lượt từng phép tính trên cây của mình.- GV nhận xét, đánh giá, dẫn dắt vào bài.- GV giới thiệu bài, ghi bảng**2.HĐ Thực hành, luyện tập 20’****Bài 1 (trang 94)**-Yêu cầu HS đọc yc.+ Bài 1 yêu cầu gì?- Yêu cầu hs thảo luận cặp đôi.- Yêu cầu HS nối tiếp nhau tính nhẩm nêu kết quả phép tính bằng trò chơi truyền điện.- GV YC HS nêu cách tính nhẩm- Nhận xét đánh giá và kết luận.**Bài 2 (trang 92) Tìm về đúng nhà**- Cho HS đọc đề bài.- Bài toán yêu cầu làm gì?- GV cho HS quan sát hình trong SGK hỏi:+ Bài có những con vật nào?+ Mỗi con vật có kèm thông tin gì?+ Làm thế nào tìm đường về nhà cho gà con?  - GV nhận xét, chốt- GV cho HS làm việc cá nhân vào phiếu- GV cho HS chơi trò chơi Tìm về đúng nhà: 3 đội chơi chọn thẻ gà con về với mẹ- GV nhận xét, tuyên dương**Bài 3 (trang 94)**- Cho HS đọc đề bài- GV cho HS nêu YC bài- GV hỏi: Để điền được dấu đúng phải làm gì?- GV nhận xét, chốt- GV cho HS thảo luận nhóm 2 tính, so sánh kết quả và điền dấu- GV cho các nhóm trình bày kêt quả, nêu rõ cách thực hiện.+ Khi so sánh 8+8 và 8+5 ngoài so sánh kết quả còn cách làm nào khác?**Kết quả:** **+***8+8 > 8+5**+9+7 = 7+9**+14-6 > 14-7**+17-8 > 18-7*-GV nhận xét, chốt, tuyên dương HS**3. Hoạt động vận dụng 5’**Gv nêu TH Toán: *Vũ nhặt được 12 vỏ sò Lan nhặt được 7 vỏ sò. Minh nói Vũ và Lan nhặt được 19 vỏ sò. Nam nói Vũ và Lan nhặt được 20 vở sò. Vậy bạn nào nói đúng?* - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học- GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS lắng nghe.- HS tham gia chơi trò chơi.- 1HS đọc, lớp đọc thầm.- 1HS nêu.- HS thảo luận nhóm.- Đại diện các cặp nối tiếp nhau nêu kết quả phép tính.- Thực hiện tính bằng trò chơi truyền điệnHs nhận xét- 1HS đọc tiếng, lớp đọc thầm -HS quan sát quy trình và trả lời: + 3 Gà mẹ và gà con+ Gà con có phép tính, gà mẹ là kết quả+ Tìm kế quả mỗi phép tính của gà con và đưa gà con về với gà mẹ có kết quả đúng- HS nhận xét, bổ sung- HS làm bài vào phiếu- 3 đội chơi, mỗi đội có 3 học sinh- HS cổ vũ, nhận xét- 1HS đọc tiếng, lớp đọc thầm - HS trả lời ,- HS trả lời: tính và so sánh kết quảHS nhận xét, bổ sung- HS thảo luận nhóm đôi làm vào phiếu học tập .- Đại diện các nhóm lên trình bày+So sánh thành phần của phép tính khi 2 phép tính có 1 thành phần giống nhau, khi đổi chỗ các số hạngHS nhận xét-HS nêu ý kiến -HS lắng nghe**-** Học sinh nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………….

**Tiếng Việt(TT)**

**Luyện tập**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về vốn từ gia đình; các kiểu câu; viết câu theo gợi ý.

- Rèn kĩ năng luyện tập, thực hành, làm tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

**2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất.**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ, tự học, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo của HS.

- Phát triển phẩm chất nhân ái, Trách nhiệm: *Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, gia đình.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Máy tính,....

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Ổn định tổ chức.- Giới thiệu nội dung rèn luyện.**2. Các hoạt động rèn luyện:*****a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***- Giáo viên giới thiệu các bài tập trên bảng phụ. yêu cầu học sinh đọc các đề bài.- Giáo viên chia nhóm theo trình độ.- Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.***b. Hoạt động 2: Thực hành (20 phút):*** | - Hát- Lắng nghe.- Học sinh quan sát và đọc thầm, 1 em đọc to trước lớp.- Học sinh lập nhóm.- Nhận phiếu và làm việc. |
| **Bài 1.** Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm:a) **Trẻ em** là búp trên cành.b) Mùa hè **chói chang**.c) Anh Hoàng **luôn nhường nhịn, chiều chuộng bé Hà**.d) **Bé Hoa** giúp mẹ trông em.đ) Lớp em **làm về sinh sân trường**.e) Chủ nhân tương lai của đất nước **là các em thiếu nhi**. | **Đáp án:**a) **Ai** là búp trên cành?b) Mùa hè **thế nào?**c) Anh Hoàng **thế nào**?d) **Ai** giúp mẹ trông em?đ) Lớp em **làm gì**?e) Chủ nhân tương lai của đất nước **là ai**? |
| **Bài 2.** Viết câu trả lời cho các câu hỏi dưới đây về người anh, hoặc chị, em của em (anh chị em ruột hoặc anh chị em họ).a) Anh (hoặc chị, em) tên là gì ? Bao nhiêu tuổi? Học lớp mấy?b) Anh (hoặc chị, em) có những tính gì tốt?c) Em thích nhất điều gì ở anh (hoặc chị, em)?d) Em có tình cảm gì với anh (hoặc chị, em)? | **Đáp án:**a) Chị em tên là Ngô Thị Mai. Năm nay, chị em vừa tròn 9 tuổi. Chị Mai đang học lớp 4. b) Chị em rất thương yêu em và tốt với các bé ở xung quanh nhà.c) Em thích nhất là mỗi lần đi học, chị đều mua bánh cho em.d) Em rất yêu quý chị em. |
| **Bài 3.** Dựa vào các câu trả lời ở bài tập 2, em viết thành đoạn văn khoảng 5 câu nói về một người anh (hoặc chị, em) của em. | **Đáp án tham khảo:**Chị em tên là Ngô Thị Mai. Năm nay, chị em vừa tròn 9 tuổi. Chị Mai đang học lớp 4. Chị em rất thương yêu em và tốt với các bé ở xung quanh nhà. Em thích nhất là mỗi lần đi học, chị đều mua bánh cho em. Em rất yêu quý chị em. |

|  |  |
| --- | --- |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**- Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.**3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**- Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.- Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.- Học sinh phát biểu. |

**RÚT KINH NGHIỆM**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Hoạt động trải nghiệm**

# **SINH HOẠT LỚP**

# **- ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ EM VỚI CỘNG ĐỒNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* HS chia sẻ được cảm xúc của mình sau khi thực hiện những việc làm ý nghĩa trong chủ đề Em với cộng đồng.
* HS tự nhận xét, đánh giá về những điều bản thân học được sau khi tham gia chủ đề Em với cộng đồng.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Hiểu được ý nghĩa của những việc làm trong chủ đề Em với cộng đồng.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.**b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Điều em học được từ chủ đề Em với cộng đồng. **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****a. Mục tiêu:** HS hiểu được ý nghĩa của những việc làm trong chủ đề Em với cộng đồng. **b.Cách tiến hành:*****(1) Làm việc nhóm:***- GV tổ chức cho HS thảo luận các câu hỏi sau:*+ Em có cảm xúc gì sau khi thực hiện những việc làm ý nghĩa trong chủ đề Em với cộng đồng?**+ Chia sẻ về một hoạt động mà em thích nhất trong chủ đề.****(2) Làm việc cả lớp:***- GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp theo các nội dung thảo luận trên.C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_13.png- GV tổng kết và nhận xét về mức độ tích cực tham gia hoạt động của HS. | - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.  |

**Nhận xét của Ban giám hiệu:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………